

GIÁO ÁN LÀM QUEN CHỮ CÁI (THEO STEAM 5E)

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Chủ đề: Bé cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh.

Đề tài: Trò chơi chữ cái ă, â.

Đối tượng trẻ: 5-6 tuổi.

Số lượng: 30- 35 trẻ.

Thời gian: 30- 35 phút.

Người soạn: Nguyễn Thị Hồng Ngát.

Giáo viên lớp 5-6 tuổi A2 Trường mầm non Văn Giang.

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nhận biết, phát âm đúng chữ cái ă, â.
- Phân biệt được hình dạng, cấu tạo của chữ ă, â.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, ghi nhớ.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, phản xạ nhanh, hợp tác nhóm.

3. Thái độ:

- Hứng thú tham gia trò chơi, mạnh dạn thể hiện ý kiến.
- Biết phối hợp, chia sẻ và giúp đỡ bạn.

4. Tích hợp Steam.

*** S – Science (Khoa học):**

- Trẻ quan sát, so sánh cấu tạo chữ ă- â để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- Nhận biết “dấu mũ” là đặc điểm nhận dạng.
- Tự đặt câu hỏi và rút ra kết luận: Chữ ă là chữ a có thêm mũ ngược, chữ â là chữ a có thêm mũ xuôi.
- Rèn khả năng quan sát, tư duy phân tích, khái quát hóa.
- Hình thành thói quen đặt câu hỏi, suy luận khoa học.

*** T – Technology (Công nghệ):**

- Cô sử dụng màn hình/ti vi để cho trẻ xem hình ảnh chữ cái to rõ, có hiệu ứng chuyển động.

- Nghe âm thanh phát âm chuẩn từ loa.

- Trò chơi “Bắn tia laser chữ cái” sử dụng đèn pin hoặc que chỉ ánh sáng.

- Giúp trẻ tiếp cận công nghệ gần gũi, sử dụng thiết bị một cách tích cực.

- Hỗ trợ phát triển kỹ năng nghe – nhìn đa giác quan.

* E – Engineering (Kỹ thuật):

- Trò chơi “Nhà phát minh chữ cái tí hon”: Trẻ dùng vật liệu mở như que kem, nắp chai, đất nặn để chế tạo cấu trúc chữ ă, â.

- Thao tác tạo hình theo ý tưởng, gắn, nối, thử – sai – điều chỉnh.

- Phát triển kỹ năng thao tác, tư duy kỹ thuật, khả năng thiết kế – sáng tạo.

- Học cách làm việc nhóm, hợp tác để hoàn thiện sản phẩm.

* A – Art (Nghệ thuật):

- Trang trí chữ cái bằng màu sắc, hạt xốp, đất nặn.

- Hát, vận động bài “Chữ cái đáng yêu”, “Bé học chữ cái”.

- Tham gia trò chơi vận động có nhạc (“Tàu chữ chạy vòng quanh”).

- Phát triển thẩm mỹ, cảm xúc tích cực với chữ viết.

- Rèn sự khéo léo, óc sáng tạo và cảm nhận nhịp điệu.

* M – Math (Toán học):

- So sánh hình dạng giữa các chữ (giống – khác – thêm 1 phần).

- Đếm số nét, số dấu trên mỗi chữ cái.

- Phân loại và sắp xếp chữ theo nhóm (chữ có mũ ngược, có mũ xuôi...).

- Phát triển tư duy logic, kỹ năng so sánh, phân loại.

- Tăng khả năng tư duy toán học cơ bản qua chữ cái.

II. CHUẨN BỊ

- Thẻ chữ cái ă, â và một số chữ cái khác đã học (cỡ lớn và nhỏ).

- Bộ đồ dùng tạo hình: Ống hút, hạt cườm, nắp chai, đất nặn...

- Giáo án điện tử. Máy tính, ti vi, loa, nhạc nền vui nhộn.

- Mũ gắn chữ cái, que chỉ hoặc đèn pin laser.

- Các loại đồ dùng đồ chơi có tên gọi chứa chữ cái ă, â.

III. TIẾN HÀNH (THEO 5E)

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
E1. Gắn kết (5 phút) * Hoạt động khởi động: - Trò chơi “Nghe tiếng đoán chữ” Cách chơi: Cô bật loa phát các âm: a, ă, â, ơ, e, i... Trẻ nghe và giơ bảng chữ cái tương ứng cô yêu cầu. Tình huống gợi mở: “Các con nghe có âm nào được đọc nhiều lần không nhỉ? Hôm nay cô và các con cùng chơi với chữ cái ă, â nhé!” - Trẻ hát khởi động bài “Chữ cái đáng yêu” và sẵn sàng bước vào bài học. E2. Khám phá (7 phút) * Hoạt động: Quan sát và khám phá chữ cái ă, â - Cô cho trẻ quan sát chữ ă- â trên màn hình ti vi. Trò chuyện: Chữ ă và chữ â khác nhau ở điểm nào? Trên đầu chữ ă có gì đặc biệt? Còn chữ â thì sao? Chữ ă và chữ â giống nhau ở điểm nào? - Cho trẻ ghép chữ ă, â bằng que tính, hạt nút, ống hút hoặc đất nặn. - Trẻ nhận xét, so sánh và nêu lại đặc điểm cấu tạo: > Chữ ă là chữ có nét cong tròn khép kín, nét sổ thẳng ở bên phải nét cong tròn khép kín và dấu mũ ngược ở trên đầu. Chữ â là chữ có nét cong tròn khép kín, nét sổ thẳng ở bên phải nét cong tròn khép kín và dấu mũ xuôi ở trên đầu. E3. Giải thích (8 phút) * Hoạt động: củng cố phát âm và nhận diện chữ cái + Trò chơi 1: “Chiếc mũ kỳ diệu” Cô có 2 chiếc mũ ghi chữ ă – â. Trẻ nghe từ cô nói (ví dụ: “cái răng”, “bắp cải”, “cái cân”, “hạt gạo”...) rồi đội đúng chiếc mũ có chữ cái xuất hiện trong từ. Cô cùng trẻ phát âm chậm – nhanh – to – nhỏ để luyện khẩu hình.	Trẻ chú ý nghe để chơi trò chơi. Trẻ hát. Trẻ quan sát. Chữ ă và â khác nhau ở dấu mũ ạ. Trên đầu chữ ă có dấu mũ ngược. Trên đầu chữ â có dấu mũ xuôi. Chữ ă và chữ â giống nhau đều có nét cong tròn khép kín và nét sổ thẳng. Trẻ ghép chữ. Trẻ trả lời. Trẻ chơi. Trẻ phát âm chữ ă, â.

+ Trò chơi 2: “Tàu chữ chạy vòng quanh” Cô bật nhạc, trẻ đi vòng tròn làm đoàn tàu. Khi nhạc dừng, cô giơ chữ cái, trẻ phải đọc to và tìm đồ vật bắt đầu bằng chữ đó trong lớp (ví dụ: ă – bắp cải, â – cân...). Kết hợp rèn phản xạ, vận động.	Trẻ chơi.
E4. Mở rộng (10 phút) + Trò chơi 3: “Nhà phát minh chữ cái tí hon” Cô chia nhóm nhỏ, phát cho mỗi nhóm bộ nguyên vật liệu: Nắp chai, que kem, bìa màu, hạt xốp, đất nặn. Yêu cầu: “Các con hãy cùng chế tạo chữ ă và â theo cách sáng tạo nhất của mình.” Trẻ thao tác nhóm, vừa tạo hình vừa trò chuyện về đặc điểm chữ cái. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm.	Trẻ chơi theo nhóm.
+ Trò chơi 4: “Bắn tia laser chữ cái” Cô dán các chữ cái khác nhau trên bảng, phát cho mỗi trẻ 1 “đèn pin laser mini” (hoặc que chỉ). Cô phát âm: ă, â, a, ơ, o... Trẻ nhanh tay chiếu đèn vào chữ tương ứng. Cô khen thưởng nhanh, tạo không khí sôi nổi.	Trẻ chơi.
E5. Đánh giá (5 phút) Cho trẻ thi đua “Ai nhanh – ai đúng”: Nhặt đúng chữ ă, â để lẫn lộn trong rổ. Cô nhận xét, tuyên dương trẻ tích cực, phát âm chuẩn.	Trẻ tìm đúng chữ cái ă, â.
Hỏi lại gọi nhớ: > Chữ ă và chữ â có điểm gì khác và giống nhau? Con thích trò chơi nào nhất hôm nay?	Trẻ trả lời.
Cô kết thúc tiết học bằng bài hát “Bé học chữ cái”.	Trẻ hát.